

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 12/7/2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phần, bà Nguyễn Thị Hải Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2019/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”. Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2019/QĐ-PT, ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1988;

Trú tại: Xóm 10 Tiến Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Ng, sinh năm 1985;

Trú tại: Xóm 5, xã Quỳnh Văn, huyện Q, tỉnh Nghệ An; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Phạm Văn Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 04/02/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày: Chị và anh Phạm Văn Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An vào ngày 09/12/2011. Quá trình chung sống anh Ng

và gia đình anh không tôn trọng chị, tạo áp lực cho chị, chửi bới xúc phạm tới chị và gia đình chị. Anh không quan tâm đến gia đình, quan điểm của vợ chồng hoàn toàn khác nhau, chị đã cố gắng kìm nén lâu nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài hôn nhân thêm nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Ng.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn Ng có 01 con chung là Phạm Văn H, sinh ngày 28/9/2012. Từ trước tới nay con học và sống cùng với chị tại Ký túc xá Trường tiểu học Quỳnh Thắng A, nhưng khi chị yêu cầu Tòa cho ly hôn thì vào ngày 26/02/2019, anh Ng cùng mẹ đẻ của anh Ng lên Trường tiểu học Quỳnh Thắng A đón con về Quỳnh Văn ở. Hiện con đang ở với anh Ng, không được đi học từ ngày 26/02/2019 cho đến nay. Khi anh Ng đón con về thì không cho chị liên lạc và thăm nom con chung. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 03/2019 cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Phạm Văn Ng trình bày: Anh thừa nhận thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và hôn nhân tự nguyện như chị A trình bày là đúng. Về mâu thuẫn, vợ chồng cũng có mâu thuẫn, do nóng tính lên thì anh cũng có chửi bới, xúc phạm chị A nhưng mục đích để khuyên bảo chị A. Chị A có tính ích kỷ, ngang bướng và khó chịu, từ lúc làm dâu thì gia đình và anh chưa bắt chị A làm việc mệt nhọc, mọi công việc trong gia đình, chị A bằng mặt nhưng không bằng lòng. Chị A muốn giải thoát cho chị, không chung tay phụ giúp công việc gia đình. Anh thấy thu nhập của chị A thấp nên anh gửi thêm tiền cho chị chi tiêu, tạo điều kiện cho chị đi học thêm, anh không coi thường công việc của chị. Anh chưa xúc phạm gia đình bên vợ, thăm hỏi khi ốm đau, làm tròn trách nhiệm người rể. Anh đang còn tình cảm vợ chồng với chị A. Anh không đồng ý ly hôn và mong muốn hai người thông cảm cho nhau để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh Phạm Văn Ng thừa nhận anh và chị Nguyễn Thị A có một con chung như chị A khai. Ngày 26/02/2019, anh đón con về Quỳnh Văn ở và học hành, để chị A nuôi dưỡng thì con sẽ hư hỏng. Hiện nay con đang ở với anh. Khi anh đón con về cho đến nay con chưa được học ở trường mà học thêm ở nhà thầy, cô giáo. Vì lý do chị A không cho con chuyển trường nên anh không cho con đi học ở trường mới được. Nếu chị A kiên quyết ly hôn thì nguyện vọng của anh được nuôi con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A, chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Phạm Văn Ng.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Văn H, sinh ngày 28/9/2012 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ng phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 3/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị A và anh Phạm Văn Ng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên lỗi suất chậm trả, trách nhiệm thi hành án dân sự, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2019, bị đơn anh Phạm Văn Ng kháng cáo một phần Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, không đồng ý giao con cho chị A và đề nghị cho anh được nuôi con chung cháu Phạm Văn H với lý do: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị A nói anh chửi bới, xúc phạm gia đình bên ngoại, không quan tâm đến gia đình, chu cấp cho vợ con mỗi tháng 1.000.000 đồng và thời gian vợ chồng sống ly thân được 5 năm là không đúng. Chị A là giáo viên dạy hợp đồng, thu nhập thấp, nơi chị A đang công tác chỉ là tạm thời, không ổn định, điều kiện chăm sóc về y tế không đảm bảo, phải ở ký túc xá chật hẹp, ẩm ướt, điều kiện sinh hoạt thiếu thốn khiến anh không yên tâm nên chị A không đủ điều kiện nuôi con. Anh có đủ điều kiện nuôi con vì cháu là cháu đích tôn, sau này còn thờ phụng ông bà tổ tiên, nối nghiệp hương hỏa. Anh có đất đai nhà cửa của ông bà để lại sau khi mất, hiện nay anh đã chuyển công tác về gần nhà, thu nhập hàng tháng hơn 11.000.000 đồng. Anh không đồng ý giao con cho chị A nuôi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phạm Văn Ng vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Chị Nguyễn Thị A không đồng ý giao con cho anh Ng nuôi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An công nhận quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các bên đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm

Văn Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc giao con chung của vợ chồng là cháu Phạm Văn H cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có mặt tại phiên tòa, quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét nội dung kháng cáo của anh Phạm Văn Ng về việc yêu cầu Tòa án giao con chung cho anh Ng nuôi dưỡng, thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị A và anh Phạm Văn Ng thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Phạm Văn H sinh năm 28/9/2012, hiện cháu H đang sống với anh Ng. Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An đã quyết định giao con chung Phạm Văn H cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng; buộc anh Phạm Văn Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 3/2019 đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Phạm Văn Ng kháng cáo đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Theo trình bày của anh Phạm Văn Ng thì chị Nguyễn Thị A là giáo viên dạy hợp đồng, nơi chị A đang công tác chỉ là tạm thời, không ổn định, điều kiện chăm sóc về y tế không đảm bảo, phải ở ký túc xá chật hẹp, ẩm ướt, điều kiện sinh hoạt thiếu thốn khiến anh không yên tâm, chị A khai thu nhập không đúng và để chị A nuôi dưỡng thì con sẽ hư hỏng. Anh có đủ điều kiện nuôi con vì cháu là cháu đích tôn, sau này còn thờ phụng ông bà tổ tiên, nối nghiệp hương hỏa. Anh có đất đai nhà cửa của ông bà để lại sau khi mất, hiện nay anh đã chuyển công tác về gần nhà, thu nhập hàng tháng hơn 11.000.000 đồng. Đề nghị Tòa án giao con cho anh nuôi anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi kết hôn với chị Nguyễn Thị A thì anh Phạm Văn Ng đi làm công nhân xây dựng tại Công ty cổ phần Sông Đà 6, chi nhánh Sông Đà 6.03 tại xã Nậm Lúc, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Trong thời gian anh Ng đi công tác xa, cháu Phạm Văn H ăn học và sinh sống cùng với chị Nguyễn Thị A tại ký túc xá Trường Tiểu học Quỳnh Thắng A, huyện Q. Ký túc xá Nhà trường là nơi dành cho các giáo viên ở xa công tác tại Trường. Hàng năm, anh Ng đều về thăm nhà, thăm vợ con vài ba lần và ở cùng vợ con nhưng anh Ng cũng không có ý kiến gì về việc ăn ở sinh hoạt của chị A và cháu H, cũng như việc nuôi con của chị A, đến thời điểm Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết ly hôn anh mới có ý kiến. Căn cứ vào giấy xác nhận của Trường Tiểu học Quỳnh Thắng A, huyện Q thì chị Nguyễn Thị A là giáo viên hợp

đồng dài hạn của Nhà trường lương tháng gần 4.000.000 đồng; ngoài ra chị A còn dạy thêm tiếng Anh tại Trung tâm Anh ngữ Quốc tế KIDS TODAY lương tháng bình quân hơn 5.000.000 đồng đến tháng 4/2019 mới nghỉ. Anh Ng cũng thừa nhận cháu H hiện rất ngoan. Do đó, việc anh Ng cho rằng, nơi chị A đang công tác chỉ là tạm thời, không ổn định, điều kiện chăm sóc về y tế không đảm bảo, phải ở ký túc xá chật hẹp, ẩm ướt, điều kiện sinh hoạt thiếu thốn khiến, chị A khai thu nhập không đúng và để chị A nuôi dưỡng thì con sẽ hư hỏng là không có cơ sở. Chị A và anh Ng đều có công việc, thu nhập, chỗ ở ổn định. Chị A là giáo viên Trường Tiểu học Quỳnh Thắng A, huyện Q, tỉnh Nghệ An thu nhập hàng tháng gần 4.000.000 đồng; anh Ng hiện đang làm việc tại Công ty TNHH Hồ Hoàn Cầu, xóm 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, tiền lương và thu nhập hàng tháng trên 9.000.000 đồng. Xét điều kiện kinh tế và nguyện vọng, mong muốn của các bên thì việc giao cháu Phạm Văn H cho chị A hoặc anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng đều chính đáng. Tuy nhiên, cháu H sinh ngày 28/9/2012, tính đến nay mới gần 7 tuổi. Trước đây, cháu H ở với chị A và học lớp 1 tại Trường Tiểu học Quỳnh Thắng A, huyện Q, được chị A cho ăn học và nuôi dưỡng đầy đủ, đảm bảo các quyền lợi cơ bản và sự phát triển về tâm lý, thể chất cho cháu. Sau khi chị A nộp đơn ly hôn thì anh Ng đã đón cháu H về ở với anh Ng tại xã Quỳnh Văn, hai vợ chồng tranh chấp dẫn đến mất quyền được đến trường đi học của cháu H. Chị A là giáo viên Trường Tiểu học Quỳnh Thắng A, huyện Q, ăn nghỉ, sinh hoạt tại trường, cháu H đang ở độ tuổi tiểu học và năm 2018 – 2019 đã theo học tại Trường Tiểu học Quỳnh Thắng A. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu H sinh sống, học tập thì cần giao cháu H cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng là thỏa đáng, hợp tình, hợp lý. Do đó không chấp nhận kháng cáo về việc nuôi con của anh Ng, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hiện nay, cháu Phạm Văn H đang ở cùng anh Phạm Văn Ng nhưng bản án sơ thẩm không buộc anh Ng phải giao cháu Phạm Văn H cho chị Nguyễn Thị A chăm sóc, nuôi dưỡng là tuyên án chưa đầy đủ, gây khó khăn cho công tác thi hành án, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Kháng cáo của anh Phạm Văn Ng không được chấp nhận nên anh Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Phạm Văn Ng, giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An về việc giao nuôi con chung, sửa cách tuyên.

Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Buộc anh Phạm Văn Ng giao con chung Phạm Văn H, sinh ngày 28/9/2012 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Anh Phạm Văn Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0004086 ngày 05/4/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Q;
- Chi Cục THADS huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ